TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **41**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Miên
+ Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Văn L - SN 1970.
Địa chỉ: ấp HB II, xã M D, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn : Bà Đoái Thị H, sinh năm 1971.
Địa chỉ: ấp HB II, xã M D, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2020 ông Tạ Văn L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đoái Thị H tự nguyện chung sống vợ chồng, từ năm 1991 cho đến nay ông và bà H không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sau khi cưới có H phúc trên 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay xin ly hôn với vợ là bà Đoái Thị H.

- Về nuôi con chung: ông L và và H ó 02 con chung là Tạ Hoài Ân - sinh năm 1992 và Tạ Hoài Phi - Sinh ngày 01/02/2002. Các con chúng tôi đã trưởng thành. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn bà Đoái Thị H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2020:***

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của ông L, Bà và ông Tạ Văn L chung sống vợ chồng là tự nguyện từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống vợ chồng rất H phúc được trên 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tình cảm nay ông L xin ly hôn với bà, Bà H đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Tạ Hoài Ân - sinh năm 1992 và Tạ Hoài Phi - Sinh ngày 01/02/2002. Các con chúng tôi đã trưởng thành. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà H không ý kiến và không yêu cầu phản tố và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viên kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Tạ Văn L và bà Đoái Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông L và bà H.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014, tuyên xử Không công nhận ông Tạ Văn L và bà Đoái Thị H là vợ chồng.

Về con chung: ông L và bà H có 02 con chung đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Ông Tạ Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Tạ Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về "Ly hôn"; Tuy nhiên, giữa ông và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Do đó, yêu cầu "Ly hôn" của nguyên đơn là pháp luật không công nhận. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân giữa ông L và bà H

là "Tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông Tạ Văn L và bà Đoái Thị H có Hộ khẩu tại ấp HB II, xã M D, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn ông Tạ Văn L và bị đơn bà Đoái Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

4.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 cho đến nay vẫn không tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân, quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận ông L, bà H là vợ chồng.

4.2 Về con chung: ông L và và H có 02 con chung là Tạ Hoài Ân - sinh năm 1992 và Tạ Hoài Phi - Sinh ngày 01/02/2002. Các con ông bà đã trưởng thành và có khả năng lao động được, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.3 Về tài sản chung và nợ chung: Ông L, bà H xác định không có nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Ông Tạ Văn L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

[6] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Tạ Văn L và bà Đoái Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: ông L và và H có 02 con chung là Tạ Hoài Ân - sinh năm 1992 và Tạ Hoài Phi - Sinh ngày 01/02/2002. Các con ông bà đã trưởng thành và có khả năng lao động được, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Tạ Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Đoái Thị H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Tạ Văn L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lại số số 0010271 ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Uy ban nhân dân xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**